

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày 08/6/2023;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Loan;

2. Ông Bùi Đăng Lý;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lân, Thư ký, Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023; tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 49/20223/TLST – HS ngày 23 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/20223/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Lạc, sinh năm 1993; tại xã H, huyện T, Thành phố H; nơi cư trú: Thôn Sy Chợ, xã H, huyện T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Phan Lạc Khang, sinh năm 1969 và bà Phan Thị Toàn, sinh năm 1971; Vợ là Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1996; con: 03 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: Không;

Nhân thân: Ngày 29/10/2013, bị TAND huyện T xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng 8 ngày về tội “*Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản*” tại bản án số 50/HSST. Ngày 29/10/2013, đã chấp hành nộp xong các khoản án phí (Hiện đã được xóa án tích); Danh chỉ bản số 108 do Công an huyện T lập ngày 10/4/2023. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1972, vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị;

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1996; có mặt;

Nơi cư trú: Thôn Sy Chợ, xã H, huyện T, thành phố H;

+ Bà Lê Thị Kim Loan, sinh năm 1976; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/11/2020, ông Nguyễn Thành H (SN 1972, trú tại: Thôn 1, thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị) sử dụng tài khoản số 3903211020166, mở tại ngân hàng Agribank, chủ tài khoản NGUYEN THANH HIEP để chuyển tiền cho khách hàng nhưng do sơ suất nên ông H đã chuyển nhầm đến số tài khoản 057704060086074, mở tại ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, chủ tài khoản của Phan Lạc (SN: 1993, trú tại: thôn Sy Chợ, xã H, huyện T, TP H) với số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Sau khi biết mình chuyển nhầm tiền, ông H có gọi điện cho thông báo về việc chuyển nhầm số tiền 50.000.000đ và thừa nhận đã nhận được số tiền trên. Ông H yêu cầu trả lại số tiền trên nhưng không trả. Sau đó, ông H nhiều lần yêu cầu trả lại tiền thì nói đã tiêu xài việc cá nhân hết số tiền đó và cố tình không trả nên ông H đã gửi đơn đến cơ quan Công an trình báo sự việc trên.

Sau khi tiếp nhận giải quyết đơn trình báo của ông Nguyễn Thành H, Cơ quan CSĐT – Công an huyện T đã có thông báo yêu cầu Phan Lạc trả lại số tiền 50.000.000 đồng mà ông Nguyễn Thành H chuyển nhầm cho nhưng không chấp hành.

Vật chứng thu giữ:

Các đoạn nội dung tin nhắn giữa bà Lê Thị Kim Loan (vợ ông H) với chị Nguyễn Thị Hạnh (vợ bị cáo) và giữa bà Lê Thị Kim Loan với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 01/3/2023, ông Nguyễn Thành H đã nhận lại số tiền 50.000.0000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Thành phố H truy tố bị cáo Phan Lạc về tội “chiếm giữ trái phép tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 176 của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự; xử phạt: Phan Lạc từ 15 - 25 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46,47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự; Các đoạn nội dung tin nhắn giữa bà Lê Thị Kim Loan (vợ ông H) với chị Nguyễn Thị Hạnh (vợ bị cáo) và giữa bà Lê Thị Kim Loan với bị cáo. Đề nghị lưu hồ sơ vụ án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo và ông Nguyễn Thành H có quan hệ làm ăn với nhau. Ngày 05/11/2020, bị cáo có nhận được 50.000.000 đồng do ông H chuyển nhầm vào tài khoản của bị cáo. Khoảng một tháng sau thì ông H có gọi điện cho bị cáo yêu cầu bị cáo chuyển trả số tiền trên nhưng do bị cáo đã rút ra tiêu sài cá nhân hết nên bị cáo không trả lại cho ông H. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và chứng cứ thu thập được. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 05/11/2020, ông Nguyễn Thành H có chuyển nhầm số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản số 057704060086074 của Phan Lạc. đã nhận được và rút số tiền đó ra tiêu sài cá nhân hết. Sau khi biết chuyển nhầm tiền, ông H đã nhiều lần trực tiếp gọi điện và thông qua vợ của là chị Nguyễn Thị Hạnh yêu cầu trả lại số tiền đã chuyển nhầm. Mặc dù, biết rõ số tiền 50.000.000 đồng trên là do ông H chuyển nhầm vào tài khoản của nhưng đã cố tình không trả lại ông H. Như vậy, bị cáo đã có hành vi chiếm giữ trái phép tài sản. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, số tiền bị cáo chiếm giữ trái phép là 50.000.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 176 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật áp dụng là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Năm 2013, bị cáo bị TAND huyện T xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng 8 ngày về tội “*Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Hiện bản án đã được xóa.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo xét thấy bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã hoàn trả bị hại số tiền 50.000.000 đồng và bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với các đoạn nội dung tin nhắn giữa bà Lê Thị Kim Loan (vợ ông H) với chị Nguyễn Thị Hạnh (vợ bị cáo) và giữa bà Lê Thị Kim Loan với bị cáo là tài liệu chứng cứ nên lưu hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Lạc phạm tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Phan Lạc 20.000.000 đồng** (hai mươi triệu đồng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- CA, VKSND, THA huyện T;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND Xã H;
- Lưu HS, VP.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thủy